TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2025/DS-PT

Ngày 21 - 5 - 2025

V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản, đòi tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Bình.

Bà Lâm Ngọc Tuyền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Dương Kim Cương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2025/TLPT-DS ngày 08/4/2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 550/2024/DS-ST ngày 24/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 854/2025/QĐ-PT ngày 14/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số A Ô, Khu B, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1991 (theo văn bản ủy quyền ngày 08/10/2024 – Có mặt).

Địa chỉ: Số D đường T, Khu phố G, Phường F, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh S, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Lê Minh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, chị Nguyễn Ngọc P trình bày: Do quen biết, ông M có cho ông Lê Minh S mượn 04 lần, cụ thể như sau:

Ngày 15/5/2022, ông M có cho ông S mượn số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, thời hạn mượn là 07 tháng, có viết biên nhận, nội dung biên nhận do ông S viết, có trả lãi hàng tháng, đến tháng 09/2024 thì ngưng, còn vốn thì anh S chưa trả.

Ngày 15/9/2022, ông M có cho ông S mượn số tiền 150.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, khi nào ông M cần lấy tiền thì báo trước với ông S 30 ngày thì ông S sẽ trả lại tiền cho ông M, có viết biên nhận, nội dung biên nhận do ông S viết, có trả lãi hàng tháng, đến tháng 09/2024 thì ngưng, còn vốn thì anh S chưa trả.

Ngày 30/11/2023, ông M có cho ông S mượn số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, khi nào ông M cần lấy tiền thì báo trước với ông S 03 tháng thì ông S sẽ trả lại tiền cho ông M, có viết biên nhận, nội dung biên nhận do ông S viết, có trả lãi hàng tháng, đến tháng 09/2024 thì ngưng, còn vốn thì anh S chưa trả.

Ngày 08/8/2024, ông M có cho ông S mượn số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, khi nào ông M cần lấy tiền thì báo trước với ông S 02 tháng thì ông S sẽ trả lại tiền cho ông M, có viết biên nhận, nội dung biên nhận do ông S viết, có trả lãi hàng tháng, đến tháng 09/2024 thì ngưng, còn vốn thì anh S chưa trả.

Ngày 24/11/2022, ông M có cho ông S mượn 02 lượng vàng 24K (01 lượng ở cửa hàng N, 01 lượng ở N), có viết biên nhận, thỏa thuận đến ngày 24/11/2023 sẽ trả lại. Thời điểm mượn có thỏa thuận quy ra 02 lượng vàng 24K là 100.000.000 đồng để tính lãi hàng tháng là 2%/tháng, khi trả vốn thì trả bằng vàng. Nội dung biên nhận do ông S viết. Ông S có trả lãi hàng tháng cho ông M, đến tháng 09/2024 thì ngưng không trả lãi nữa, 02 lượng vàng 24K ông S chưa trả cho ông M.

Tổng cộng ông S mượn của ông M số tiền 400.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K. Từ tháng 10/2024 đến nay ông M đã nhiều lần yêu cầu ông S hoàn trả tiền và vàng nhưng ông S không thực hiện. Nay ông M khởi kiện yêu cầu buộc ông Lê Minh S có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền đã mượn là 400.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K, không yêu cầu lãi suất. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với yêu cầu xin trả dần của anh S phía nguyên đơn

không đồng ý. Ngoài ra anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì khác.

Bị đơn anh Lê Minh S trình bày: Ngày 15/5/2022, anh S có mượn ông M số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, thời hạn mượn là 07 tháng, về sau thì bỏ thời hạn này mà để anh S đóng lãi hàng tháng, có viết biên nhận, nội dung biên nhận do anh S viết và ký tên. Số tiền này anh S có trả lãi hàng tháng cho ông M là 2.000.000 đồng, anh S trả lãi từ lúc mượn cho đến ngày 15/9/2024 thì anh S ngưng đóng lãi, số tiền lãi này anh S chuyển khoản ngân hàng cho ông M, anh S đã trả được 29 tháng tiền lãi với tổng số tiền lãi anh S đã trả là 58.000.000 đồng. Anh S chưa trả vốn cho ông M.

Ngày 15/9/2022, anh S có mượn ông M số tiền 150.000.000 đồng, thỏa thuận miệng lãi suất là 4%/tháng, khi nào ông M cần lấy tiền thì báo trước với anh S 30 ngày thì anh S sẽ trả lại tiền cho ông M, có viết biên nhận, nội dung biên nhận do anh S viết và ký tên. Anh S có trả lãi cho ông M từ lúc mượn đến ngày 15/9/2024 thì ngưng không đóng lãi, anh S trả lãi hàng tháng là 6.000.000 đồng, anh S đã trả cho ông M được 24 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 144.000.000 đồng. Anh S chưa trả vốn cho ông M.

Ngày 30/11/2023, anh S có mượn ông M mượn số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng, khi nào ông M cần lấy tiền thì báo trước với anh S 03 tháng thì anh S sẽ trả lại tiền cho ông M, có viết biên nhận, nội dung biên nhận do anh S viết và ký tên. Anh S chưa trả vốn nhưng có trả lãi hàng tháng 4.000.000 đồng từ lúc vay đến ngày 30/9/2024 thì anh S ngưng không trả lãi, anh S đã đóng được 10 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Anh S chưa trả vốn cho ông M.

- Ngày 08/8/2024, anh S có mượn ông M số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng, khi nào ông M cần lấy tiền thì báo trước với anh S 02 tháng thì anh S sẽ trả lại tiền cho ông M, có viết biên nhận, nội dung biên nhận do anh S viết và ký tên, anh S chưa trả vốn nhưng anh S có trả lãi hàng tháng 2.000.000 đồng từ lúc vay đến ngày 08/9/2024 thì ngưng không trả lãi, đã đóng được 01 tháng với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Anh S chưa trả vốn cho ông M.

Ngày 24/11/2022, anh S có mượn của ông M 02 lượng vàng 24K (01 lượng ở cửa hàng N, 01 lượng ở N), có viết biên nhận, thỏa thuận đến ngày 24/11/2023 sẽ trả lại. Biên nhận là do anh S viết và ký tên. Tuy thỏa thuận thời hạn trả là ngày 24/11/2023 nhưng sau đó có thỏa thuận lại để đến nay. Lúc làm biên nhận có quy ra số tiền là 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, nhưng khi trả vốn thì anh S phải trả vàng cho ông M. Anh S có trả lãi hàng

tháng 4.000.000 đồng từ ngày mượn đến ngày 24/9/2024 thì ngưng không trả lãi, anh S đã trả được 22 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 88.000.000 đồng. Anh S chưa trả số vàng này cho ông M.

Tổng cộng anh S mượn của ông M số tiền 400.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K. Anh S đồng ý trả cho ông M số tiền 400.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Ngoài ra, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung nào khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền vốn còn nợ là 400.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K (quy ra tiền là 83.000.000 đồng/01 lượng vàng 24K x 02 lượng vàng 24K = 166.000.000 đồng), không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì khác.

Bị đơn anh S đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn 400.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K (quy ra tiền là 83.000.000 đồng/01 lượng vàng 24K x 02 lượng vàng 24K = 166.000.000 đồng) nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 550/2024/DS-ST ngày 24/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; các Điều 238, 264, 267, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng M.

Buộc anh Lê Minh S có trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Hoàng M số tiền vốn còn nợ là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền quy từ vàng là 166.000.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng). Tổng cộng số tiền anh Lê Minh S phải trả cho anh Nguyễn Hoàng M là 566.000.000 đồng (năm trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Bị đơn anh Lê Minh S có đơn kháng cáo đề ngày 31/12/2024, yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét trừ lại 137.000.000 đồng vào số tiền còn nợ và xin trả dần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thống nhất, anh Lê Minh S có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hoàng M số tiền 500.000.000 đồng. Sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự khác nên ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng quy định tại các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, đòi tài sản" là chính xác với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Minh S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thống nhất, anh Lê Minh S có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hoàng M số tiền 500.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử sửa một phần Bản án sơ thẩm số 550/2024/DS-ST ngày 24/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên anh Lê Minh S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 148, 296, 300; khoản 2 Điều 308, các Điều 309, 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Minh S.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 550/2024/DS-ST ngày 24/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 và các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Hoàng M. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Anh Lê Minh S có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hoàng M số tiền 500.000.000 đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Về án phí dân sự phúc thẩm: H lại cho anh Lê Minh S số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008456 ngày 06/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Minh S phải chịu 24.000.0000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho anh Nguyễn Hoàng M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.320.000 đồng theo biên lai thu số 0008085 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2025-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Phương